TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **309**/2023/HS-ST
Ngày: 15/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tưởng Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Biền
Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường -Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bùi Quốc Nam - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 283/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: NĐK, sinh năm 1981, quê quán: Tản Hồng; nơi thường trú: A5, ngõ 10, khu tập thể Sở Điện, tổ 4 phường Văn Quán; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NVT, con bà LTĐ (đều đã chết). Vợ: NHN (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 16/2015/HSPT ngày 08/01/2015 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa chấp hành xong hình phạt tù).

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến thuộc Cục 10-Bộ công an (Bản án số 16/2015/HSPT ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông VHT, sinh năm 1958; nơi thường trú: thôn Hoàng Trạch, Mễ Sở. Vắng mặt

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh VĐH, sinh năm 1986, trú tại: xóm Đồng Thịnh, Minh Đài. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.Anh NĐH, sinh năm 1979; trú tại: số 210 Đội Cấn. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị NTM, sinh năm 1992; trú tại: thôn Mai Trai, Vạn Thắng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NĐK nguyên là cán bộ thuộc Đội Chính trị hậu cần-Công an quận Hà Đông, mở quán bán hàng ăn. K nhờ chị NTM, sinh năm 1992, HKTT: thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, TP.Hà Nội (là cháu họ của K) làm phục vụ. K nói chuyện với chị M là K có mối quan hệ, có khả năng xin được 1 suất vào làm việc tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Bộ Lao động- Thương binh và xã hội, nếu M quen ai có nhu cầu xin vào đây làm việc thì giới thiệu cho K. Chị M gọi điện cho anh VMH, sinh năm 1986, trú tại: xã Minh Đài, là bạn học cùng chị M tại Trường cao đẳng y tế Phú Thọ, nói lại cho anh H biết về nội dung K nói với chị M như trên, anh H muốn nhờ K xin việc. Chị M cho anh H và K số điện thoại của nhau để tự liên lạc, giữa anh H và K liên lạc, trao đổi thỏa thuận với nhau như thế nào, chị M không biết.

Khoảng tháng 6/2013, anh H nhờ bác họ là ông VHT,sinh năm 1958, trú tại: xã Mễ Sở dẫn đến gặp K tại quán ăn của K. Sau khi gặp nhau, K đã đưa anh H và ông T về nhà K ở phòng 17, tầng 12A, chung cư CT1, Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông để nói chuyện. Tại đây, K giới thiệu với ông T và anh H việc K đang công tác tại Công an quận Hà Đông, có mối quan hệ, có khả năng xin việc làm (công chức của bệnh viện) tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, với số tiền là 160.000.000 đồng. K nói với ông T sau khi nộp tiền 02 tháng sẽ được nhận vào làm việc và phải nộp trước 80.000.000 đồng kèm theo bộ hồ sơ xin việc theo mẫu, khi nào có quyết định chính thức nhận vào làm việc thì nộp nốt số tiền 80.000.000 đồng còn lại. Nếu không xin được việc, K sẽ hoàn trả lại cho gia đình ông T toàn bộ. Ngày 18/6/2013, ông T và anh H đến nhà K tại phòng 17, tầng 12A, chung cư CT1, Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, đưa cho K số tiền 50.000.000 đồng kèm theo 01 bộ hồ sơ xin việc theo mẫu. Đến ngày 28/6/2013, ông T và anh H tiếp tục đưa cho K 30.000.000 đồng. Tổng số tiền ông T và anh H đã

giao cho K là 80.000.000 đồng, K viết giấy biên nhận tiền "nội dung K đã nhận của ông T 80.000.000 đồng để lo giúp công việc cho gia đình ông T, nếu không được việc sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền trên" K ký tên người nhận và đưa cho ông T giữ.

Sau khi nhận tiền và hồ sơ xin việc của ông T, K sử dụng số tiền 80.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết và không đưa hồ sơ xin việc của anh H cho ai. Sau khi giao tiền cho K, thấy anh H vẫn chưa được đi làm như thỏa thuận, ông T đã nhiều lần liên lạc với K thì K nói tiếp tục chờ. Đến năm 2015, anh H nói với K nếu không xin được việc thì trả lại tiền cho anh H. Ngày 20/5/2015, K hẹn gặp anh H và ông T tại khu vực Tòa chung cư Victoria khu đô thị Văn Phú, quận Hà Đông, K đưa cho ông T số tiền 20.000.000 đồng (ông T viết giấy biên nhận tiền). Khoảng cuối năm 2015, anh H tiếp tục đòi tiền K nên K đã trả thêm số tiền 5.000.000 đồng cho ông T bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của ông T. Từ đó đến nay, K chưa trả được số tiền còn lại cho ông T và anh H.

Ngày 11/9/2017, ông VHT có đơn trình báo sự việc trên gửi Công an quận Hà Đông, đồng thời giao nộp: 01 giấy viết tay "Giấy biên nhận" mang tên NĐK, đề ngày 18/6/2013 và ngày 28/6/2013 (ký hiệu A1); 01 Giấy biên nhận đề ngày 20/5/2015 mang tên VHT.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập các tài liệu gồm: 01 tờ khai chứng minh nhân dân đề tên NĐK đề ngày 16/4/2001 (ký hiệu M1), 01 giấy viết tay "Bản cam kết", người viết đề tên NĐK, đề ngày 15/8/2012 (ký hiệu M2), để làm mẫu so sánh chữ ký, chữ viết của K, phục vụ việc giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 5646/C54-P5 ngày 08/02/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết luận: "Chữ ký, chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký "K" dưới mục "NGƯỜI KHAI KÝ TÊN" trên mẫu so sánh ký hiệu M1 và chữ ký, chữ viết của NĐK trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người ký, viết ra.

Tại công văn số 43 ngày 22/5/2023 của Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội cung cấp: *"Từ năm 2013 đến nay, Bệnh viện không nhận hồ sơ xin việc nào của người tên VMH (sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xã Minh Đài, huyện Tâm Sơn, tỉnh Phú Thọ) để đăng ký tuyển dụng vào làm việc tại Bệnh viện.* Bệnh viện không có người tên NĐK (sinh năm: 1981; Nơi cư trú: phố Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông) liên hệ với Bệnh viện để đăng ký cho người tên VMH (sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xã Minh Đài, huyện Tâm Sơn, tỉnh Phú Thọ) tham gia tuyển dụng tại Bệnh viện." Ngày 20/6/2023, NĐK đã xin đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân.

Quá trình điều tra, gia đình NĐK đã bồi thường cho anh VMH số tiền 55.000.000 đồng, anh H đã nhận tiền không có đề nghị gì về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 268/CT-VKS-HĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố NĐK về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt NĐK từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 năm tù của Bản án số 16/HSPT ngày 08/01/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023

-Về trách nhiệm dân sự: anh NĐH là anh trai bị cáo đã bồi thường cho anh H số tiền 55.000.000đ. Anh H không có đề nghị gì nên không xem xét.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không tranh luận với với phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, vào các ngày 18 và 28/6/2013, tại phòng 17, tầng 12A, chung cư CT1 Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội NĐK mặc dù là người đã bị Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đang chờ xét xử nhưng vẫn tiếp tục có hành vi dùng thủ đoạn gian dối qua hình thức hứa hẹn xin việc cho anh VMH vào làm việc tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Bộ Lao động thương binh và xã hội và

chiếm đoạt của ông T, anh H tổng số tiền 80.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo mặc dù đang bị Cơ quan an ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đang chờ xét xử , Bị cáo không có chức năng, không xin được việc cho anh H vào làm công tác tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Bộ Lao động – Thương binh xã hội, nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối để nhận số tiền 80.000.000đ và nhận hồ sơ xin việc của ông T để xin việc làm cho anh H, sau khi nhận tiền và nhận hồ sơ bị cáo không xin việc cho anh H mà sử dụng tiền vào muc đích cá nhân, sau đó ông T và anh H đòi nhiều lần nhưng bị cáo chỉ trả được cho ông T và anh H 25.000.000đ rồi cắt đứt liên lạc. Do đó, cần có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi chiếm đoạt tiền của ông T, anh H bị cáo đã trả lại số tiền 25.000.000đ cho ông T. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường trả toàn bộ số tiền 55.000.000đ cho anh H, anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng giấy khen của giám đốc Công an thành phố Hà Nội, Huy chương vàng hội diễn nghệ thuật quần chúng công an nhân dân. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 15/7/2023 anh NĐH là anh trai bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo trả cho anh VMH số tiền 55.000.000đ, anh H đã nhận đủ không yêu cầu gì thêm. Xét thấy, ông T là người trực tiếp giao tiền cho bị cáo K, bị cáo viết giấy biên nhận nhận tiền của ông T. Quá trình điều tra ông T khai nhận ông là bác ruột của anh H, anh H là người trực tiếp đưa cho ông T số tiền 80.000.000đ để nhờ ông T đi giao cho bị cáo K xin việc. Việc anh Hòa trực tiếp trả cho anh H số tiền 55.000.000đ là phù hợp.

[5]Về án phí: Bị cáo NĐK phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6]Các vấn đề khác: Đối với chị NTM là cháu bị cáo K giới thiệu anh VMH cho K, nhưng chị M không biết K không có khả năng xin được việc, chị M chỉ nói với anh H về nội dung K nói với chị M và cho anh H số điện thoại của K sau đó anh H và bị cáo K trao đổi thế nào chị M không biết và không được hưởng lợi gì. Do đó chị M không đồng phạm với bị cáo K. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 45; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

1- Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo NĐK phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2- Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, Điều 38, Điều 56, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: NĐK 27 tháng tù. Tổng hợp với 08 năm tù của bản án số 16/2015/HSPT ngày 08/01/2015 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2023.

4. Về án phí: Bị cáo NĐK phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông ;
- Chi cục THADS quận Hà Đông
- Bị cáo; Người đại diện HP của bị cáo
- Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường (xã)nơi bị cáo cư trú;
- L-u HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Thị Huyền